

Số: /KH-LTT-KT&ĐBCL Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2019

Dự thảo

KẾ HOẠCH

Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019

1. Mục tiêu tự kiểm định

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự kiểm định, các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp của nhà trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự kiểm định.

Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn và các chỉ số kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trường trung cấp, trường cao đẳng.

Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt, qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu nhà trường.

2. Công cụ tự kiểm định

Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017.

Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 03 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp về hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, cao đẳng năm 2019.

3. Phạm vi tự kiểm định

Các hoạt động của trường theo bộ tiêu chí tự đánh giá chất lượng của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

4. Quy trình tự kiểm định

Quy trình thực hiện tự kiểm định chất lượng được quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

- + Thực hiện công tác chuẩn bị tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
- + Thực hiện tự kiểm định chất lượng Nhà trường của Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
- + Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các phòng, khoa chuyên môn, trung tâm trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Công bố báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong trường và gửi báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp về Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp

5.1 Thành phần

5.1.1 Thành phần Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Hội đồng Tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019 được thành lập theo Quyết định số 455/QĐ-LTT-TC ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng gồm có 36 thành viên.

5.1.2 Thành phần Ban thư ký

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Chí Nhân	Trưởng phòng KT&ĐBCL	Trưởng ban
2	Võ Thị Anh Đào	Phó Trưởng phòng KT&ĐBCL	Ủy viên
3	Nguyễn Thị Tuyết	Chuyên viên phòng KT&ĐBCL	Ủy viên

5.1.3 Các nhóm chuyên trách

Nhóm	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
Phản biện	Nguyễn Trần Nghĩa	Nguyên Hiệu trưởng trường CĐN TPHCM	Trưởng nhóm
	Đỗ Thanh Vân	Phó Hiệu trưởng trường Nghiệp vụ Nhà hàng Thành phố	Ủy viên
	Lê Minh Triết	GD Công ty Cổ phần CEMEP	Ủy viên
	Phan Phát Năng	GD Công ty Phana	Ủy viên
	Đỗ Việt Hải	GD Công ty TNHH Xây dựng Cơ điện Duy An	Ủy viên
1	Tiêu chí 1, 3, 7		
	Phạm Hữu Lộc	Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐ	Trưởng nhóm
	Lâm Viết Dũng	Trưởng phòng TC-HC-TH, Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên
	Nguyễn Kính	Trưởng phòng KH-TC	Ủy viên
	Nguyễn Thanh Lâm	Tổ trưởng tổ TT-PC	Ủy viên
	Trương Thị Hồng	Chuyên viên tổ TT-PC, kiêm Đảng vụ	Ủy viên
	Nguyễn Hữu Thiện	Bí thư Đoàn TN	Ủy viên
	Lương Xuân Thịnh	Chủ tịch Hội SV	Ủy viên
2	Tiêu chí 2, 4		
	Đinh Văn Đệ	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐ	Trưởng nhóm
	Châu Văn Bảo	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐ	Phó Trưởng nhóm
	Hồ Văn Sĩ	Phó Trưởng phòng, phụ trách phòng TS-ĐT	Ủy viên
	Chung Trần Thế Vinh	Trưởng khoa Cơ khí	Ủy viên
	Tạ Minh Cường	Phó Trưởng khoa, phụ trách khoa Điện - Điện tử	Ủy viên
	Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng khoa Động lực	Ủy viên
	Trương Việt Khánh Trang	Trưởng khoa May - Thời trang	Ủy viên
	Nguyễn Khoa	Phó trưởng khoa, phụ trách khoa CNTT	Ủy viên
	Trần Kim Thu Liễu	Trưởng khoa KHCB	Ủy viên
	Nguyễn Trọng Nghĩa	Trưởng khoa Kinh tế	Ủy viên

Nhóm	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
	Đinh Đồng Hiệp	Phó Trưởng khoa, phụ trách khoa CN Nhiệt - Lạnh	Ủy viên
	Phạm Quang Vũ	Phó Trưởng khoa, phụ trách khoa Xây dựng	Ủy viên
	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phó Trưởng khoa, phụ trách khoa LLCT	Ủy viên
3	Tiêu chí 5, 6		
	Châu Văn Bảo	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐ	Trưởng nhóm
	Lê Quang Liêm	Trưởng phòng QT-DV	Ủy viên
	Nguyễn Ngọc Trang	Trưởng phòng QLKH-HTQT	Ủy viên
	Đỗ Tuấn Việt	Trưởng Trung tâm Thư viện	Ủy viên
	Lâm Viết Dũng	Phụ trách TB-VT	Ủy viên
4	Tiêu chí 8, 9		
	Đinh Hồng Minh	Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch HĐ	Trưởng nhóm
	Nguyễn Chí Nhân	Trưởng phòng, phụ trách phòng KT&ĐBCL	Ủy viên
	Nguyễn Thị Tuyết	Chuyên viên phòng KT&ĐBCL	Ủy viên
	Nguyễn Văn Chiến	Phó Trưởng Trung tâm, phụ trách Trung tâm QHDN	Ủy viên
	Lê Xuân Thiện	Phó Trưởng phòng, phụ trách phòng CTCT-HSSV	Ủy viên
	Trang Thị Xuân Uyên	Trưởng Trung tâm Y tế	Ủy viên

5.2 Nhiệm vụ chung

5.2.1 Đối với Hội đồng Tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Ban thư ký xây dựng kế hoạch thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.

Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc trường thực hiện tự kiểm định và viết báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của đơn vị.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường theo quy định của Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 và Thông tư số 15/2017/TT- BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, gồm các bước sau:

+ Nghiên cứu báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị trong trường.

+ Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

+ Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

+ Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; chỉ rõ

các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

+ Viết dự thảo báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường, gửi các đơn vị trong trường để lấy ý kiến.

+ Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường.

Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường.

Công bố báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong nội bộ trường và gửi báo cáo về Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đúng thời hạn quy định.

5.2.2 Đối với các phòng, khoa, trung tâm, đơn vị thuộc trường

Xây dựng kế hoạch thực hiện tự kiểm định của đơn vị mình, trình Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường thông qua.

Thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

Viết báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của đơn vị, kèm theo bản chụp các minh chứng, báo cáo Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

6. Phân công thành viên Hội đồng kiểm định phụ trách tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số kiểm định theo đơn vị thực hiện

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Đơn vị thực hiện	CB HĐKD phụ trách
I	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý		
Tiêu chuẩn 1	Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	HĐ trường TC-HC-TH	Châu Văn Bảo
Tiêu chuẩn 2	Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	TC-HC-TH TS-ĐT TT QHDN	Hồ Văn Sĩ

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Đơn vị thực hiện	CB HĐKD phụ trách
Tiêu chuẩn 3	Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	TC-HC-TH Các đơn vị	Lâm Viết Dũng; Nguyễn Thị Hoa
Tiêu chuẩn 4	Hàng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	TC-HC-TH	Lâm Viết Dũng; Nguyễn Thị Hoa
Tiêu chuẩn 5	Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	TC-HC-TH Các đơn vị	Lâm Viết Dũng; Nguyễn Thị Hoa
Tiêu chuẩn 6	Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	TC-HC-TH Các đơn vị	Châu Văn Bảo
Tiêu chuẩn 7	Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	KT&ĐBCL Các đơn vị	Nguyễn Chí Nhân
Tiêu chuẩn 8	Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hàng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	KT&ĐBCL	Nguyễn Chí Nhân
Tiêu chuẩn 9	Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	Đảng ủy Các chi bộ	Trương Thị Hồng
Tiêu chuẩn 10	Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	Công đoàn Đoàn TN Hội SV	Lâm Viết Dũng, Nguyễn Hữu Thiện, Lương Xuân Thịnh
Tiêu chuẩn 11	Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hàng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	TC-HC-TH TT-PC TTND	Nguyễn Thanh Lâm

Tiêu chuẩn 12	Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	TC-HC-TH Ban nữ công Các đơn vị	Lâm Viết Dũng; Nguyễn Thị Hoa
II	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
Tiêu chuẩn 1	Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 2	Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 3	Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 4	Thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 5	Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 6	Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 7	Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 8	Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 9	Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ

Tiêu chuẩn 10	Hàng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ; Nguyễn Thanh Lâm
Tiêu chuẩn 11	Hàng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ; Nguyễn Thanh Lâm
Tiêu chuẩn 12	Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ; Nguyễn Chí Nhân
Tiêu chuẩn 13	Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 14	Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 15	Hàng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 16	Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 17	Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
III	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động		
Tiêu chuẩn 1	Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	TC-HC-TH Các đơn vị	Lâm Viết Dũng; Nguyễn Thị Hoa
Tiêu chuẩn 2	Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.	TC-HC-TH Các đơn vị	Lâm Viết Dũng; Nguyễn Thị Hoa

Tiêu chuẩn 3	Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	TC-HC-TH Các khoa	Lâm Viết Dũng; Nguyễn Thị Hoa
Tiêu chuẩn 4	Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	TC-HC-TH Các đơn vị	Lâm Viết Dũng; Nguyễn Thị Hoa
Tiêu chuẩn 5	Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	TC-HC-TH Các khoa	Lâm Viết Dũng; Nguyễn Thị Hoa
Tiêu chuẩn 6	Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 7	Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	TC-HC-TH Các khoa	Lâm Viết Dũng; Nguyễn Thị Hoa
Tiêu chuẩn 8	Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	TC-HC-TH Các khoa	Lâm Viết Dũng; Nguyễn Thị Hoa
Tiêu chuẩn 9	Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	TC-HC-TH Các khoa	Hồ Văn Sĩ; Nguyễn Văn Chiến
Tiêu chuẩn 10	Hàng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	TC-HC-TH Các khoa	Lâm Viết Dũng; Nguyễn Thị Hoa
Tiêu chuẩn 11	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	TC-HC-TH	Lâm Viết Dũng; Nguyễn Thị Hoa
Tiêu chuẩn 12	Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	TC-HC-TH	Lâm Viết Dũng; Nguyễn Thị Hoa

Tiêu chuẩn 13	Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	TC-HC-TH	Lâm Viết Dũng; Nguyễn Thị Hoa
Tiêu chuẩn 14	Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	TC-HC-TH	Lâm Viết Dũng; Nguyễn Thị Hoa
Tiêu chuẩn 15	Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	TC-HC-TH Các đơn vị	Lâm Viết Dũng; Nguyễn Thị Hoa
IV	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình		
Tiêu chuẩn 1	Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 2	100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 3	Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 4	Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 5	Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 6	Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 7	Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ

Tiêu chuẩn 8	Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 9	Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 10	Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 11	100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 12	Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 13	Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 14	Hàng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 15	Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	TS-ĐT Các khoa	Hồ Văn Sĩ
V	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện		
Tiêu chuẩn 1	Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	QT-DV Các khoa	Lê Quang Liêm

Tiêu chuẩn 2	Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	QT-DV Các khoa	Lê Quang Liêm
Tiêu chuẩn 3	Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	QT-DV Các đơn vị	Lê Quang Liêm
Tiêu chuẩn 4	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	QT-DV Các đơn vị	Lê Quang Liêm
Tiêu chuẩn 5	Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	QT-DV Các khoa	Lê Quang Liêm
Tiêu chuẩn 6	Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	TB-VT Các khoa	Lâm Viết Dũng
Tiêu chuẩn 7	Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	QT-DV Các khoa	Lê Quang Liêm
Tiêu chuẩn 8	Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	TB-VT Các khoa	Lâm Viết Dũng
Tiêu chuẩn 9	Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	TB-VT Các khoa	Lâm Viết Dũng

Tiêu chuẩn 10	Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	TB-VT Các khoa	Lâm Viết Dũng
Tiêu chuẩn 11	Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	TB-VT Các khoa	Lâm Viết Dũng
Tiêu chuẩn 12	Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.	TB-VT Các khoa	Lâm Viết Dũng
Tiêu chuẩn 13	Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	TT TV Các khoa	Đỗ Tuấn Việt
Tiêu chuẩn 14	Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	TT TV Các khoa	Đỗ Tuấn Việt
Tiêu chuẩn 15	Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	TT TV Các khoa	Đỗ Tuấn Việt
VI	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế		
Tiêu chuẩn 1	Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	QLKH-HTQT Các đơn vị	Nguyễn Ngọc Trang
Tiêu chuẩn 2	Hàng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).	QLKH-HTQT Các khoa	Nguyễn Ngọc Trang

Tiêu chuẩn 3	Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	QLKH-HTQT Các đơn vị	Nguyễn Ngọc Trang
Tiêu chuẩn 4	Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	QLKH-HTQT Các đơn vị	Nguyễn Ngọc Trang
Tiêu chuẩn 5	Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động, hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	QLKH-HTQT TS-ĐT Các khoa	Nguyễn Ngọc Trang
VII	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính		
Tiêu chuẩn 1	Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	KH-TC	Nguyễn Kính
Tiêu chuẩn 2	Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	KH-TC	Nguyễn Kính
Tiêu chuẩn 3	Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động, của trường.	KH-TC	Nguyễn Kính
Tiêu chuẩn 4	Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	KH-TC	Nguyễn Kính
Tiêu chuẩn 5	Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.	KH-TC	Nguyễn Kính
Tiêu chuẩn 6	Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	KH-TC	Nguyễn Kính
VIII	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học		
Tiêu chuẩn 1	Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	CTCT-HSSV Các khoa	Lê Xuân Thiện

Tiêu chuẩn 2	Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	CTCT-HSSV Các khoa	Lê Xuân Thiện
Tiêu chuẩn 3	Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	CTCT-HSSV Các khoa	Lê Xuân Thiện
Tiêu chuẩn 4	Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	CTCT-HSSV Các khoa	Lê Xuân Thiện
Tiêu chuẩn 5	Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	CTCT-HSSV QT-DV Các khoa	Lê Xuân Thiện
Tiêu chuẩn 6	Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	TT Y tế Các khoa	Trang Thị Xuân Uyên
Tiêu chuẩn 7	Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	CTCT-HSSV Đoàn, Hội SV Các khoa	Nguyễn Hữu Thiện Lương Xuân Thịnh
Tiêu chuẩn 8	Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	TT QHDN Các khoa	Nguyễn Văn Chiến
Tiêu chuẩn 9	Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	TT QHDN Các khoa	Nguyễn Văn Chiến
IX	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng		
Tiêu chuẩn 1	Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	TT QHDN Các khoa	Nguyễn Văn Chiến
Tiêu chuẩn 2	Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	TC-HC-TH Các đơn vị	Lâm Viết Dũng; Nguyễn Thị Hoa
Tiêu chuẩn	Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất	TS-ĐT	Hồ Văn Sĩ

3	lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	Các khoa	
Tiêu chuẩn 4	Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	KT&ĐBCL Các đơn vị	Nguyễn Chí Nhân
Tiêu chuẩn 5	Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	TS-ĐT Các đơn vị	Hồ Văn Sĩ
Tiêu chuẩn 6	Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	TT QHDN Các khoa	Nguyễn Văn Chiến

7. Phân công các đơn vị thuộc trường thực hiện chủ trì tự kiểm định theo chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan

TT	Đơn vị chủ trì	Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số phụ trách
1	Phòng Tuyển sinh - Đào tạo	Tiêu chí 1: Tiêu chuẩn 02 Tiêu chí 2: Tiêu chuẩn 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 Tiêu chí 3: Tiêu chuẩn 06 Tiêu chí 4: Tiêu chuẩn 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15 Tiêu chí 9: Tiêu chuẩn 03, 05
2	Phòng Tổ Chức - Hành chính - Tổng hợp	Tiêu chí 1: Tiêu chuẩn 01, 03, 04, 05, 06, 10, 12 Tiêu chí 3: Tiêu chuẩn 01, 02, 03, 04, 05, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15 Tiêu chí 9: Tiêu chuẩn 02
3	Phòng Công tác chính trị - Học sinh Sinh viên	Tiêu chí 8: Tiêu chuẩn 01, 02, 03, 04, 05, 07
4	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Tiêu chí 7: Tiêu chuẩn 01, 02, 03, 04, 05, 06
5	Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	Tiêu chí 6: Tiêu chuẩn 01, 02, 03, 04, 05
6	Phòng Quản trị - Dịch vụ	Tiêu chí 5: Tiêu chuẩn 01, 02, 03, 04, 05, 07
7	Phòng Thiết bị - Vật tư	Tiêu chí 5: Tiêu chuẩn 06, 08, 09, 10, 11, 12
8	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	Tiêu chí 1: Tiêu chuẩn 07, 08 Tiêu chí 9: Tiêu chuẩn 04

9	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp	Tiêu chí 8: Tiêu chuẩn 08, 09 Tiêu chí 9: Tiêu chuẩn 01, 06
10	Trung tâm Thư viện	Tiêu chí 5: Tiêu chuẩn 13, 14, 15
11	Trung tâm Y tế	Tiêu chí 8: Tiêu chuẩn 06
12	Tổ Thanh tra – Pháp chế	Tiêu chí 1: Tiêu chuẩn 09, 11
13	Các khoa đào tạo	Toàn bộ các tiêu chí tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và tự kiểm định chất lượng chương trình đào tạo (theo thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017).

8. Phân công thành viên Hội đồng kiểm định phụ trách tổng hợp, kiểm tra tính hợp lệ của các minh chứng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số kiểm định

Ông Phạm Minh Nghĩa, Tổ phó Tổ Thanh tra - Pháp chế, phụ trách công tác pháp chế của trường thực hiện kiểm tra tính hợp lệ của các minh chứng.

9. Nội dung công việc - thời gian thực hiện

Thời gian	Công việc	Phụ Trách
Từ ngày 01/4/2019 đến ngày 30/4/2019	Đề nghị thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2019	Phòng KT&ĐBCL
Từ ngày 10/5/2019 đến ngày 30/5/2019	Xây dựng dự thảo kế hoạch tự kiểm định năm 2019	Phòng KT&ĐBCL
Từ ngày 3/6/2019 đến ngày 20/6/2019	Họp Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp: - Phê duyệt kế hoạch thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. - Phân công thành viên Hội đồng kiểm định phụ trách theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định.	Chủ tịch HĐ
Từ ngày 21/6/2019 đến ngày 28/6/2019	Hướng dẫn thực hiện công tác tự kiểm định năm 2019 cho các cán bộ chủ chốt. Phổ biến kế hoạch triển khai tự kiểm định và tập huấn công tác tự KĐCL cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và HSSV toàn trường (Các đơn vị tự lên kế hoạch và nội dung tập huấn phù hợp với đặc thù của đơn vị mình).	Chủ tịch HĐ + kiểm định viên trong HĐ Trưởng các đơn vị Trưởng các đơn vị
Từ ngày 01/7/2019 đến ngày 21/8/2019	Các đơn vị tiến hành thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình (thu thập minh chứng kèm theo).	Trưởng các đơn vị

Thời gian	Công việc	Phụ Trách
	Viết báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của đơn vị (theo mẫu). Họp nghiệm thu cấp đơn vị dự thảo báo cáo tự kiểm định của đơn vị mình (Có thể mời thành viên Hội đồng kiểm định tới dự)	Trưởng các đơn vị Trưởng các đơn vị
Từ ngày 22/8/2019 đến ngày 30/8/2019	Các đơn vị gửi báo cáo (bản cứng và bản mềm) kèm theo hồ sơ minh chứng cho Hội đồng (qua Ban thư ký) trước ngày 30/9/2019	Trưởng các đơn vị
Từ ngày 3/9/2019 đến ngày 20/9/2019	Nghiên cứu tổng quan báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị thuộc trường. Góp ý, chỉnh sửa (nếu cần thiết). Họp Hội đồng Nhà trường nghiệm thu báo cáo tự kiểm định.	Các thành viên Hội đồng được phân công Chủ tịch HĐ chủ trì
Từ ngày 23/9/2019 đến ngày 5/10/2019	Các đơn vị chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo tự kiểm định gửi cho Ban thư ký trước ngày 28/10/2018 để tổng hợp.	Trưởng các đơn vị
Từ ngày 6/10/2019 đến ngày 20/10/2019	Viết phần I: Giới thiệu tổng quát về Trường; phần II: Kết quả tự kiểm định. Tiến hành thu thập minh chứng theo tiêu chí, tiêu chuẩn đã được phân công phụ trách. Mã hóa minh chứng theo quy định. Họp Hội đồng nghiệm thu, thông qua các nội dung: - Báo cáo phần I, phần II - Thẩm định Hồ sơ minh chứng thu thập được.	Ban thư ký Các thành viên Hội đồng theo phân công. Chủ tịch HĐ chủ trì
Từ ngày 21/10/2019 đến ngày 31/10/2019	Thu thập thông tin, minh chứng bổ sung. Viết phần kết luận, kiến nghị trong báo cáo. Hoàn thiện báo cáo tự kiểm định lần 1. Họp Hội đồng thông qua báo cáo lần 1	Các thành viên HĐ Ban thư ký Chủ tịch HĐ chủ trì
Từ ngày 26/11/2019 đến ngày 02/12/2019	Hoàn thiện báo cáo tự kiểm định lần 2. Gửi báo cáo cho các phòng, khoa, đơn vị và các chuyên gia tư vấn để lấy ý kiến góp ý, phản biện về báo cáo tự kiểm định.	Ban thư ký Các đơn vị và thành viên HĐ
Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 22/11/2019	Họp Hội đồng thông qua báo cáo lần 2 Hoàn thiện, trình Hiệu trưởng ký duyệt báo cáo tự kiểm định. Công bố công khai báo cáo tự kiểm định	Chủ tịch HĐ chủ trì Hội đồng KĐCL Hội đồng KĐCL

Thời gian	Công việc	Phụ Trách
	trong nội bộ nhà trường. Lưu trữ - Nộp báo cáo tự kiểm định cho Tổng cục Dạy nghề, Sở Lao động TB&XH.	Hội đồng KĐCL
Từ ngày 25/11/2019 đến ngày 30/11/2019	Đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.	Hội đồng KĐCL

*** Yêu cầu chung:** Báo cáo kết quả tự kiểm định bắt buộc phải soạn thảo bằng phông chữ Times New Roman, Unicode, cỡ chữ 13 theo yêu cầu của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp

10. Kinh phí đảm bảo cho hoạt động tự kiểm định

Kinh phí hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trích từ nguồn dự toán chi ngân sách thường xuyên và nguồn thu hợp pháp của Nhà trường.

Nội dung và mức chi hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo Thông tư 103/2017/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động giai đoạn 2016 – 2020.

Công tác thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường năm 2019, là tiêu chí quan trọng để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân. Yêu cầu tất cả các Phòng, ban, khoa và đơn vị thuộc trường phải tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu đề ra./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nơi nhận:

- Các đơn vị để thực hiện;
- Thành viên HĐ để thực hiện;
- BGH để báo cáo;
- Lưu: VT, KT&ĐBCL

Phạm Hữu Lộc